***Tuần*** *………*

***Ngày soạn****: ………………………*

***PPCT****: Tiết ……………………*

CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

**BÀI 27: KINH TẾ TRUNG QUỐC**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.

- Trình bày được sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế.

- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

- Vẽ được biểu đồ, nhận xét.

## 2. Về năng lực

#### \* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: thông qua việc thu thập thông tin và trình bày về đặc điểm của nền kinh tế TQ.

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động nhận xét, đánh giá các đặc điểm về đặc điểm, vị thế của nền kinh tế TQ, nguyên nhân đạt được những điều đó.

#### \* Năng lực đặc thù:

- Đọc được bản đồ 27.2, 27.5, biểu đồ hình 27.1, 27.3, các BSL 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

- Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về đặc điểm chung nền kinh tế, các ngành kinh tế của Trung  Quốc.

## 3. Về phẩm chất

- Phẩm chất: có ý thức, niềm tin, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc nghiên cứu đặc điểm KT của TQ.

- Tôn trọng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với nước láng giềng TQ;

- Rèn luyện được sự tự tin, trung thực, khách quan trong nhận định, đánh giá.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

## 1. Giáo viên

- Bản đồ hình 27.2, 27.5 SGK/Tr 142, 144 trình chiếu/phóng to.

- Giấy A3, A2 để giao HS làm việc nhóm

- Một số hình ảnh tiêu biểu về kinh tế chung, ngành CN, NN, dịch vụ của Trung Quốc.

- Các thông tin, số liệu thống kê theo thời điểm hiện tại về kinh tế TQ.

+ Kinh tế Trung Quốc phục hồi, thương mại đầu tư Việt Nam Trung Quốc tăng trưởng<https://www.youtube.com/watch?v=YBRJfVV8bcU>

+ Trung Quốc phấn đấu thành cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới

<https://vtv.vn/the-gioi/trung-quoc-phan-dau-thanh-cuong-quoc-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi-20221017054052096.htm>

+ Số hoá nông nghiệp ở Trung Quốc:

<https://www.youtube.com/watch?v=I_IbM9ckiWs>

- Ngành dịch vụ - điểm sáng của nền kinh tế Trung Quốc

<https://www.youtube.com/watch?v=5FtJUZT8oDY>

## 2. Học sinh

- SGK, giấy note làm việc cá nhân

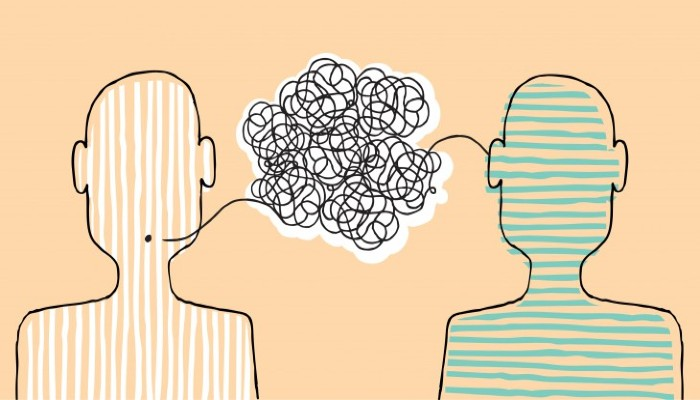
- Tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học.

- Số liệu mới về dân số TQ.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)**

**1. Mục tiêu:**

- Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực xử lí thông tin và phán đoán của học sinh.

**2. Nội dung:**

Trò chơi “Tâm linh tương thông”

**3. Sản phẩm:**

Số lượng từ khóa trùng khớp của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS làm việc theo cặp (2 bạn ngồi chung bàn)

- GV đưa ra yêu cầu: có 10 từ khóa nói về kinh tế Trung Quốc, các cặp dự đoán các từ đó và ghi vào giấy note trong vòng 2 phút. Hết thời gian, cặp nào có số từ khóa trùng khớp với GV nhất thì chiến thắng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận và ghi vào giấy note

- GV giám sát và bấm giờ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV mở bảng từ khóa, các cặp so sánh số lượng từ khóa trùng khớp

Lưu ý: Có thể tính những từ đồng nghĩa.

| 1. 1978  2. Vị thế  3. Công nghiệp hóa  4. FDI  5. Xuất siêu | 6. Truyền thống  7. Đa dạng hóa  8. Ngành mũi nhọn  9. Thị trường nội địa  10. Đường cao tốc |
| --- | --- |

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV tổng kết và kết nối vào bài mới.

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 2.1. Tìm hiểu đặc điểm chung của nền kinh tế Trung Quốc

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được những thành tựu, vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới;

- Phân tích được BSL 27.1 và hình 27.1 rút ra nhận xét về quy mô GDP, tốc độ tăng GDP và cơ cấu GDP của TQ;

- Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.

**2. Nội dung:** *Đọc thông tin và dựa vào các bảng 27.1 và hình 27.1, hãy:*

- Trình bày những thành tựu nổi bật của nền kinh tế của TQ;

- Cho biết vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới;

- Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.

**3. Sản phẩm:**

Phần trả lời của HS trên PHT

| **ĐẶC ĐIỂM CHUNG** | |
| --- | --- |
| **1. Thành tựu** | - Năm 1978, Cải cách KT từ KHH tập trung 🡪 nền KT thị trường  - Quy mô GDP tăng nhanh liên tục (d/c)  - Tốc độ GDP biến động nhưng ở mức cao  - Cơ cấu GDP theo hướng CNH, HĐH (d/c)  - Tổng kim ngạch XNK tăng nhanh, trở thành nước xuất siêu.  - Nhận FDI lớn (d/c) |
| **2. Vị thế** | - Quy mô KT lớn thứ 2 thế giới, đóng góp lớn cho toàn cầu |
| **3. Nguyên nhân** | - Nguồn lực tự nhiên đa dạng, phong phú;  - Nguồn lao động dồi dào, trình độ ngày càng nâng cao;  - CSHT phát triển, thị trường rộng và năng động;  Có chính sách, chiến lược phát triển năng động, kịp thời;  Chú trọng ứng dụng KH-CN, chuyển đổi cơ cấu sản xuất. |

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm ngồi theo sơ đồ và phát PHT cho mối nhómA group of people sitting around a table with a white background

Description automatically generated

- Yêu cầu: Hoàn thành PHT trong 10 phút.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm vào vị trí và thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát hỗ trợ (nếu có)

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV dùng thẻ bài/vòng quay số...gọi 2 nhóm trình bày.

- Các nhóm khác so sánh, nhận xét, bổ sung (nếu có).

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV cho các nhóm chấm điểm chéo

| **Tiêu chí** | **Chuẩn** | **N1** | **N2** | **N3** | **N4** | **N5** | **N6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoàn thành các tiêu đề PHT | 4 |  |  |  |  |  |  |
| Trình bày ngắn gọn, dễ hiểu | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Hình thức đẹp, rõ ràng | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành đúng thời gian | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | 10 |  |  |  |  |  |  |

- GV tổng kết, khen ngợi và chuyển hoạt động tiếp theo

***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các ngành kinh tế***

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được sự phát triển các ngành KT.

- Nêu một số sản phẩm chính và sự phân bố của một số ngành kinh tế.

- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

- So sánh, phân tích được sự khác biệt giữa 2 miền Đông – Tây Trung Quốc.

**2. Nội dung:** *Đọc thông tin mục II SGK, quan sát hình 27.2, 27.3, 27.5 và các BSL 27.2, 27.3, 27.4, thảo luận nhóm bằng “kỹ thuật mảnh ghép” với các nội dung*:

- Trình bày sự phát triển của các ngành trong NN, CN và DV Trung Quốc.

- Nêu các sản phẩm chính, sự phân bố các sản phẩm chính.

**3. Sản phẩm:**

Kết quả thảo luận của các nhóm.

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu 6 nhóm giữ vị trí và chia 2 cụm:

* Cụm 1: gồm các nhóm 1-3-5
* Cụm 2: gồm các nhóm 2-4-6

- Tiến hành thảo luận theo “kỹ thuật mảnh ghép”:

* Nhóm 1,2: tìm hiểu ngành NN
* Nhóm 3,4: tìm hiểu ngành CN
* Nhóm 5,6: tìm hiểu ngành DV

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Vòng 1: Nhóm chuyên gia: Các “chuyên gia” nghiên cứu và thảo luận với nhau về những tư liệu có liên quan đến nội dung được phân công và ghi thông tin vào giấy A3 (Ghi tên nhóm ở góc trái, trên cùng)

*Lưu ý*: GV hướng dẫn và giới hạn kiến thức trước để HS không sa đà do tính chất chính trị và tư tưởng không thích TQ của nhiều HS.A picture containing font, line, circle, diagram

Description automatically generated

- Vòng 2: Nhóm mảnh ghép:

* Các nhóm đánh số thứ tự cho các thành viên. Sau đó ghép với 2 nhóm trong cụm thành 3 nhóm mới (1 phút).
* Các chuyên gia lần lượt trình bày lại nội dung nhóm cũ đã thảo luận, các chuyên gia còn lại lắng nghe, chất vấn và bổ sung (nếu có).

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV dùng thẻ bài/vòng quay số...gọi 2 nhóm trình bày.

- Các nhóm khác so sánh, nhận xét, bổ sung (nếu có).

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV cho các nhóm chấm điểm chéo

| **Tiêu chí** | **Chuẩn** | **N1** | **N2** | **N3** | **N4** | **N5** | **N6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoàn thành các tiêu đề PHT | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung ngắn gọn, dễ hiểu | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành đúng thời gian | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Sự phối hợp giữa các thành viên | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Mức độ tiếp thu kiến thức từng ngành | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | 10 |  |  |  |  |  |  |

- GV tổng kết, khen ngợi và chuyển hoạt động tiếp theo

| **CÁC NGÀNH KINH TẾ** | |
| --- | --- |
| **1. Nông-Lâm-Thủy sản** | - Chú trọng phát triển, đáp ứng nhu cầu đông dân và XK  - Cung cấp nguyên liệu cho CNCB 🡪 thu ngoại tệ  - Đóng góp vào GDP khá lớn (d/c) và giải quyết việc làm cho 22% lao động |
| **a. Nông nghiệp** | - Trồng trọt là ngành chủ yếu (60% giá trị sản xuất NN)   * Cây trồng chính (d/c) * Phân bố chủ yếu ở các đồng bằng (d/c)   - Chăn nuôi ngày càng được quan tâm phát triển.   * Các vật nuôi chính (d/c) * Phân bố: chủ yếu đồng bằng ĐB, Hoa Bắc và khu tự trị phía tây |
| **b. Lâm nghiệp** | - Sản lượng gỗ tròn hàng năm khai thác thứ 3 TG (d/c)  - Hiện nay được kiểm soát chặt chẽ khai thác rừng tự nhiên, tăng khai thác gỗ rừng trồng; tăng cường bảo vệ rừng trồng. |
| **c. Thủy sản** | - Là ngành lâu đời và rất phát triển  - Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng đứng đầu TG.  - Ngư trường chủ yếu ở biển Hoa Đông, Hoa Nam...  - Nuôi trồng tăng trưởng nhanh, sản phẩm chính (kể tên) |
| 2. Công nghiệp | - Quy mô lớn (d/c)  - Đang chuyển hướng HĐH, ứng dụng công nghệ cao.  - Cơ cấu ngành đa dạng:  + CN chế tạo:   * Phát triển nhanh, hiện đại; * Sản phẩm chính (kể tên)   + CN năng lượng được chú trọng đầu tư :   * Khai thác than lớn nhất TG (d/c) * Sản xuất và tiêu thụ điện lớn nhất TG (d/c) * Đa dạng hóa nguồn cung cấp, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng hạt nhân.   + CN luyện kim:   * Được coi trọng và đầu tư; * Các ngành dẫn đầu TG (kể tên) tuy nhiên đang giảm sản xuất kim loại.   + CN điện tử-tin học: đang phát triển nhanh và trở thành ngành mũi nhọn, sản phẩm đa dạng, đứng hàng đầu TG (d/c)  - Các TTCN chính chủ yếu ở miền Đông, đặc biệt ở vùng duyên hải (d/c) |
| **3. Dịch vụ** | - Có vị trí ngày càng quan trọng trong nền KT, tỉ trọng cao nhất trong GDP (d/c)  - Cơ cấu ngành đa dạng |
| **a. Thương mại** | - Nội thương: là động lực cho nền KT  + Doanh thu tăng (d/c)  + TT dịch vụ lớn (kể tên)  - Ngoại thương:  + Kim ngạch tăng cao mỗi năm (d/c)  + Thị trường lớn (d/c) |
| **b. GTVT** | - Xây dựng mạng lưới GT hiện đại, các loại hình đều phát triển   * Đường sắt (d/c) * Đường ô tô (d/c) * Đường hàng không (d/c) * Đường biển (d/c)   - Đang đầu tư mạnh ở kv miền Tây để mở rộng quy mô và hoàn thiện mạng lưới. |
| **c. Du lịch** | - Tài nguyên DL rất phong phú, đa dạng  - Doanh thu tăng  - Các điểm du lịch nổi tiếng (kể tên) |
| **d. Tài chính ngân hàng** | - Tài chính ngân hàng phát triển nhanh và quy mô lớn, phạm vi rộng  - Doanh thu tăng liên tục (d/c)  - TT tài chính, ngân hàng lớn (kể tên) |

**Hoạt động 3. luyện tập (5 phút)**

**1. Mục tiêu:**

- Tạo sân chơi vận động sau 2 phần tập trung làm việc nhóm;

- Củng cố kiến thức và giúp HS ghi nhớ nội dung bài học tại lớp.

**2. Nội dung:**

- Trò chơi “Ô cửa bí mật”.

- Bộ câu hỏi:A cartoon character with a cat and rabbit

Description automatically generated

***Câu 1.*** *Mốc thời gian đánh dấu sự chuyển mình trong phát triển kinh tế của TQ? (1978)*

***Câu 2.*** *Nguyên nhân chính tạo động lực phát triển nền kinh tế của Trung Quốc là*

***A****. thu hút sự đầu tư nước ngoài.*

***B****. coi trọng thị trường trong nước.*

***C****. mở rộng thị trường quốc tế.*

***D****. tiến hành cải cách nông nghiệp.*

***Câu 3.*** *Ngành công nghiệp có vị trí hàng đầu trên thế giới của TQ là*

***A****. công nghiệp luyện kim.*

***B****. công nghiệp sản xuất điện.*

***C****. công nghiệp chế tạo máy.*

***D****. công nghiệp khai thác than.*

***Câu 4.*** *Vì sao các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông?*

***A****. Giao thông vận tải và vị trí địa lý thuận lợi.*

***B****. Địa hình bằng phẳng, tài nguyên phong phú.*

***C****. Nguồn lao động dồi dào, cơ sở hạ tầng phát triển.*

***D****. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội thuận lợi.*

***Câu 5.*** *Sản xuất lúa gạo của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở đồng bằng Hoa Nam là do có:*

***A****. đất phù sa và khí hậu ôn đới lục địa.*

***B****. đất phù sa và khí hậu ôn đới gió mùa.*

***C****. đất phù sa và khí hậu cận nhiệt gió mùa.*

***D****. đất phù sa và khí hậu nhiệt đới gió mùa.*

***Câu 6.*** *Loại cây chiếm vị trí quan trọng nhất trong ngành trồng trọt của Trung Quốc là*

***A****. cây rau đậu.*

***B****. cây lương thực.*

***C****. cây công nghiệp lâu năm.*

***D****. cây công nghiệp hàng năm.*

***Câu 7.*** *Nền NN mà Trung Quốc hướng tới là gì? (Nông nghiệp kỹ thuật số và nông nghiệp thông minh)*

***Câu 8.*** *So với khai thác thủy sản thì nuôi trồng thủy sản có tỉ trọng .....(lớn hơn)*

***Câu 9.*** *Chăn nuôi cừu phát triển mạnh ở......(miền Tây)*

***Câu 10.*** *Nguyên nhân giống nhau làm diện tích rừng tự nhiên của nước ta và TQ đề giảm nhanh đó là*

***A****. Cháy rừng tự nhiên.*

***B****. Xuất khẩu gỗ tròn.*

***C****. Khai thác bừa bãi.*

***D****. Năng suất rừng giảm.*

**3. Sản phẩm:**

Sự tham gia, tương tác trò chơi của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra luật chơi:

*Có* ***10 ô*** *cửa tương ứng với 10 câu hỏi*

***Chọn ô*** *số 1-10 để trả lời và lật ra nếu trả lời đúng.*

*Có* ***1 bức tranh*** *lớn bên dưới liên quan đến bài học.*

*Trả lời đúng câu hỏi giành được* ***10 điểm****, trả lời đúng ẩn số bức tranh sẽ đạt* ***40 điểm.***

*Được trả lời ẩn số sau* ***2/3 ô cửa*** *được lật mở.*

- HS ghi nhớ và gấp sách, vở lại chuẩn bị tham gia trò chơi.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV đọc lần lượt các câu hỏi và ra hiệu lệnh “Bắt đầu” HS có quyền giơ tay trả lời.

- HS được chọn bất kỳ 1 ô cửa để trả lời. Trả lời đúng được chỉ định ô cửa tiếp theo.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc lại sơ đồ tóm tắt bài học trên bảng

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV tổng kết điểm và chuyển sang hoạt động tiếp theo

**Hoạt động 4. Vận dụng-mở rộng**

**1. Mục tiêu:**

- Vẽ được biểu đồ, nhận xét.

- Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm thông tin và liên hệ được thực tế mối quan hệ thương mại giữa VN và TQ

## 2. Nội dung: HS được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ về nhà như sau:

### Phương Án 1:

- Dựa vào hình 26.6/SGK/Tr 131, vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ TQ năm 2000 và 2020. Rút ra nhận xét.

- Hãy nêu các biểu hiện về mối quan hệ thương mại giữa VN và TQ

### Phương Án 2: HS viết báo cáo về sự thay đổi của nền KT Trung Quốc chuẩn bị cho Bài thực hành ở tiết sau

***GV gợi ý***:

- Cấu trúc:

+ Tiêu đề báo cáo: SỰ THAY ĐỔI CỦA KINH TẾ VÙNG DUYÊN HẢI TRUNG QUỐC.

+ Nội dung:

1. Giới thiệu vùng duyên hải
2. Những thay đổi của vùng duyên hải

* Về GDP
* Về giá trị xuất nhập khẩu
* Về vai trò của vùng duyên hải.

- Nội dung:

+ Dựa vào thông tin tham khảo, đồng thời thu thập thông tin liên quan đến vùng duyên hải trên internet và các nguồn thông tin khác để giới thiệu về vùng duyên hải (bao gồm những tỉnh, thành phố nào? Nêu một vài nét khái quát về tự nhiên, dân cư của vùng).

+ Dựa vào bảng 28, hãy so sánh:

* GDP của từng tỉnh, thành phố năm 2011 với năm 2021.
* GDP giữa các tỉnh, thành phố năm 2011 và 2021.
* GDP của tất cả các tỉnh, thành phố vùng duyên hải năm 2011 với năm 2021.
* GDP của tất cả các tỉnh, thành phố vùng duyên hải với GDP của Trung Quốc (Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc năm 2022: GDP của Trung Quốc năm 2021 theo giá hiện hành là 18.000 tỉ USD).
* Từ sự so sánh trên, đưa ra nhận xét chung về sự thay đổi GDP của các tỉnh, thành phố vùng duyên hải giai đoạn 2011 – 2021 và về vai trò của vùng duyên hải đối với nền kinh tế Trung Quốc.

+ Dựa vào BSL sau để nhận xét về giá trị xuất nhập khẩu một số tỉnh, thành vùng duyên hải

**Quy mô và giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số tỉnh, thành phố ở vùng duyên hải Trung Quốc, năm 2020**

*Đơn vị: Tỉ USD*

| **Tỉnh, thành phố** | **Quy mô GDP** | **Xuất khẩu** | **Nhập khẩu** |
| --- | --- | --- | --- |
| Thiên Tân | 204.1 | 44.6 | 62.2 |
| Thượng Hải | 560.9 | 198.9 | 306.5 |
| Quảng Đông | 1605.2 | 630.3 | 396.8 |
| Giang Tô | 1488.7 | 397.6 | 247.4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Trung Quốc, 2021)*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO**

| **Tiêu chí** | **Nội dung chấm** | **Điểm**  **tuyệt đối** | **Điểm**  **chấm** |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Cấu trúc đầy đủ, rõ ràng | **2** |  |
| Nội dung phong phú, chính xác | **2** |  |
| Các nguồn thông tin đáng tin cậy | **2** |  |
| Có nhiều dạng thông tin: hình ảnh, số liệu,... | **2** |  |
| Hình thức | Trình bày khoa học | **1** |  |
| Có tính thẩm mĩ, sáng tạo | **1** |  |
| **Tổng** | | **10** |  |

- Yêu cầu bài báo cáo: Bài báo cáo trên 1 mặt giấy tập. Hoặc có thể đánh máy khổ A4 (Không quá 3 trang), font Times New Roman, size 14, canh lề 4 phía 2cm.

## 3. Sản phẩm:

### Phương Án 1:

- Biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ TQ năm 2000 và 2020

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TQ NĂM 2000 VÀ 2020A blue and red circles with numbers and a red circle with white text

Description automatically generated

***- Nhận xét:*** cơ cấu giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ TQ năm 2000 và 2020 có sự thay đổi:

+ Giá trị và tỉ trọng xuất khẩu luôn lớn hơn (dẫn chứng)

+ Giá trị của xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng (dẫn chứng)

+ Tỉ trọng xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm (dẫn chứng)

🡺 TQ là nước xuất siêu về hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, giữa giá trị và tỉ trọng XK và NK không chênh lệch nhiều.

### Phương Án 2:

Bài báo cáo của HS

## 4. Tổ chức thực hiện:

### Phương Án 1 + 2:

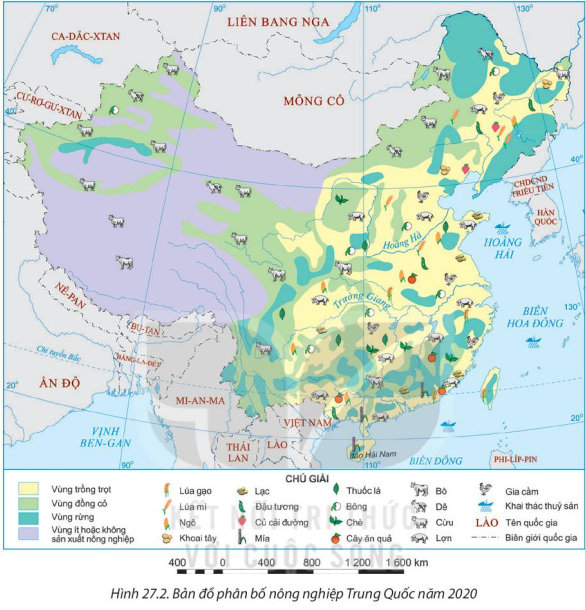
- GV giao nhiệm vụ cho HS như mục Nội dung và yêu cầu nghiêm túc tự thực hiện.

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- GV yêu cầu HS nộp bài làm vào thời điểm thích hợp ở buổi học tới.

- GV nhận xét vào sản phẩm, trả lại và nhận xét cho HS vào thời điểm thích hợp.

**PHỤ LỤC:**

 A map of china with cities and roads

Description automatically generated

***Một số hoạt động kinh tế Trung Quốc đang dẫn đầu thế giới:***

*- Sản xuất công nghiệp: Là nền kinh tế có quy mô GDP đứng thứ hai trên thế giới sau Hoa Kỳ và là nền kinh tế lớn nhất châu Á, Trung Quốc sản xuất và bán nhiều hàng hoá hơn bất cứ nước nào trên thế giới. Các sản phẩm công nghiệp của Trung Quốc (từ giày dép, điện thoại di động, pin năng lượng mặt trời, đồ điện tử, ô tô đến tàu thuỷ) đóng góp gần 1/4 giá trị sản xuất công nghiệp toàn cầu và 40% GDP của Trung Quốc. Mặc dù ô tô Trung Quốc không có tiếng tăm như ô tô của Đức và Nhật Bản, song Trung Quốc vẫn là nước sản xuất xe hơi đứng thứ ba trên thế giới. Bên cạnh đó, khoảng 90% máy tính cá nhân, 70% điện thoại di động và 80% điều hoà tiêu thụ trên thế giới được sản xuất ở các nhà máy của Trung Quốc.*

*- Nông nghiệp: Là nước sản xuất nông nghiệp lớn nhất trên thế giới, Trung Quốc có 300 triệu nông dân với các loại cây trồng chủ yếu là lúa, khoai tây, kê, ngô, chè, thuốc lá,... 1/5 sản lượng ngô toàn thế giới và 1/4 sản lượng khoai tây thế giới có xuất xứ từ Trung Quốc. Đáng chú ý, chỉ 10% diện tích đất của Trung Quốc được dành cho nông nghiệp và diện tích này ngày càng thu hẹp do quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá và hoang mạc hoá. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp Trung Quốc không phát triển bền vững: Trung Quốc dẫn đầu danh sách về việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu và hậu quả là đất ở tình trạng ô nhiễm đáng báo động và gây thiệt hại cho môi trường.*

*- Dược phẩm và công nghệ vi sinh: Ngành dược phẩm Trung Quốc “thống trị” toàn châu Á và hiện tại đứng thứ hai trên thế giới sau Hoa Kỳ. Kể từ năm 2009, doanh số bán thuốc tại Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng trên 25%/năm. Do tỉ lệ dân số trên độ tuổi lao động gia tăng và chất lượng cuộc sống được cải thiện, các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc ưu tiên chú trọng đẩy mạnh phát triển ngành chăm sóc y tế. Chỉ trong một vài năm, Trung Quốc đã tăng gấp đôi ngân sách y tế nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020 toàn dân số Trung Quốc được hưởng chăm sóc y tế chất lượng tốt với chi phí hợp lí và dễ tiếp cận. Một ngành khác gần đây mới nổi và có nhiều tiềm năng phát triển đó là công nghệ sinh học. Ngành công nghệ sinh học Trung Quốc chủ yếu nổi tiếng nhờ các loại thuốc đồng chủng, nhiều hãng dược Trung Quốc tiến hành thử nghiệm phát triển các loại thuốc hoàn toàn mới. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu chuỗi DNA và vi sinh phát triển mạnh ở Trung Quốc. Viện Gen Bắc Kinh ngày nay là nơi thực hiện khoảng 1/2 các công trình nghiên cứu gen trên thế giới.*

*- Thuỷ điện: Trong nhiều thập kỉ qua, Trung Quốc đã chú trọng đầu tư vào công trình thuỷ điện để tạo ra điện năng nhờ sức nước. Trong số 25 nhà máy thuỷ điện lớn nhất thế giới thì 11 nhà máy là của Trung Quốc. Năm 2006, đập Tam Điệp, đập thuỷ điện lớn nhất thế giới với chiều dài 2 km và chiều cao 185m đã được đưa vào sử dụng. Vì Trung Quốc hầu như không còn sông để xây đập nên nước này hiện nay đang đầu tư xây dựng nhà máy thuỷ điện ở nước ngoài.*